TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23-01-2018.
V/v "L*y hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Xuân
2. Bà Trần Thị Kim Tân

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 467/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số:113/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Trương Thị Mỹ Tr, sinh năm: 1992,có mặt.

Địa chỉ: khu 8, P. U, Thị xã T, tỉnh D.

2. *Bị đơn*: Anh Đỗ Chí C, sinh năm: 1982,vắng mặt.

Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/7/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Trương Thị Mỹ Tr trình bày:

Chị và anh Đỗ Chí C tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2010, tại UBND xã B, huyện X, tỉnh Đ. Sau khi kết hôn, chị và anh C chung sống tại nhà riêng của vợ chồng xã B, trong quá trình chung sống anh C thường xuyên đi làm rẫy và tụ tập bạn bè ăn nhậu, không lo lắng cho vợ nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn thậm chí anh C dùng dao hăm dọa, đánh chị và đập phá đồ đạc. Chị khuyên can anh nhiều lần nhưng anh C không thay đổi nên tháng 3/2010, chị về

nhà mẹ ruột tại D sinh sống cho đến nay, từ khi chị sinh con anh C không đến thăm con. Từ đó, chị và anh C không còn chung sống với nhau. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh C nên yêu cầu ly hônvới anh C.

Chị và anh C có 01 con chung là Đỗ Trương Quốc V, sinh ngày 01/4/2010. Hiện nay chị đang nuôi con. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: không có

Bị đơn anh Đỗ Chí C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai, tuy nhiên theo xác nhận của Công an xã B và lời khai của bà Nguyễn Thị D là mẹ ruột của anh C trình bày: Anh C và chị Tr là vợ chồng có đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn vợ chồng có sống riêng trên đất rẫy của gia đình chồng, anh chị có 01 con chung là Đỗ Trương Quốc V, sinh năm 2010, đang do chị chị Tr nuôi dưỡng. Quá trình chung sống nhiều lúc anh C có uống rượu rồi vợ chồng cãi nhau, sau đó chị Tr về nhà mẹ ruột tại D sinh sống cho đến nay, anh C hiện nay đi làm tại B và thỉnh thoảng về nhà thăm gia đình, anh C biết chị Tr nộp đơn ly hôn nhưng anh không đến Tòa án làm việc, Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Bà là mẹ không liên quan và không có ý kiến gì về vấn đề ly hôn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố chấp nhận cho chị Trương Thị Mỹ Tr được ly hôn với anh Đỗ Chí C. Giao cháu Đỗ Trương Quốc V cho chị Tr nuôi dưỡng, chị Tr không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh Đỗ Chí C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đỗ Chí C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Mỹ Tr và anh Đỗ Chí C có đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã B, huyện X, tỉnh Đ. Do đó, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Tr yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Chí C, nguyên nhân do chị không còn tình cảm với anh C. Mặt khác, anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 3/2010 cho đến nay, từ khi ly thân anh chị không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Anh C biết Tòa án đang giải quyết ly hôn nhưng anh không đến Tòa án làm việc điều đó thể hiện việc anh C không có thiện chí để hòa giải đoàn tụ. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Trương Thị Mỹ Tr được ly hôn với anh Đỗ Chí C là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Hiện nay cháu V đang do chị Tr nuôi dưỡng, cháu đang học tập, sinh sống ổn định với chị Tr. Mặt khác, cháu V có nguyện vọng sống với mẹ, do đó nên giao cháu V cho chị Tr nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: chị Tr không yêu cầu nên không giải quyết.

[5]Về nợ chung: không giải quyết

[6] Về án phí: chị Tr phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trương Thị Mỹ Tr được ly hôn với anh Đỗ Chí C.

2.Về con chung: giao cháu Đỗ Trương Quốc V, sinh ngày 01/4/2010 cho chị Trương Thị Mỹ Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Đỗ Chí C.

Chị Trương Thị Mỹ Tr trực tiếp nuôi con chung nhưng không được cản trở việc anh C trong việc thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Khi cần thiết, chị Tr và anh C được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị Mỹ Tr phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Tr đã nộp theo biên lai thu số 000179 ngày 31/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được khấu trừ thành tiền án phí.

Chị Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Nai;
-VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
-Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Bảo Hòa;
- Các đương sự**;**
- Lưu án văn, hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trang